

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 62/2019/HSST
Ngày 15 - 8 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Tuyết Hương

Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Châu T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 1989; Tại: B; Nơi cư trú: Số B, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Lý Văn D, sinh năm 1961 (đã chết); Mẹ: Phan Thị N, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1983; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: Không (Vào ngày 25/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 tháng 09 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Vào ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/10/2008 đến ngày 06/01/2009 là 02 tháng 11 ngày, bị cáo phải chấp hành là 06 tháng 19 ngày tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Vào ngày 23/12/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp với bản án số 05/2009/HSST, ngày 24/02/2009, của Tòa án nhân dân thị

xã B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng 19 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2011 (Các bản án đã được xóa án tích)); Bị cáo Lý Châu T bị khởi tố bị can ngày 25/02/2019 và bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh **Thái Văn A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số D, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số N, khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 8 năm 2018 (không nhớ ngày cụ thể), sau khi uống rượu anh Thái Văn A đi bộ về nhà tại số B, khóm N, phường N, thành phố B. Khi đi ngang quán bánh tráng nướng của bà Nguyễn Thị T (trước nhà số S, khóm N, phường N, thành phố B) thì xảy ra cự cãi với bà T nên anh A dùng tay xô ngã nhiều bàn ghế của quán. Lúc này, anh Đỗ Văn L là người yêu của chị Nguyễn Thị Thảo M (con của bà T) nhìn thấy nên đi ra dùng tay đánh nhiều cái vào người của anh A nên anh A bỏ đi về nhà.

Khoảng 20 giờ, ngày 30/9/2018, sau khi uống rượu anh A đi về nhà thấy anh L (đang ngồi trước quán của bà T) cùng với bị cáo, anh Trần Văn T, anh Lâm Quốc K và anh Lý S. Lúc này, anh A nhớ lại chuyện trước đây bị đánh nên anh A đi đến chỗ anh L ngồi và hỏi “Sao bữa hôm mày đánh tao mày có nhớ không?” thì giữa A và L xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Khi đánh nhau với anh A, anh L dùng dây thắt lưng (đang đeo trên người) đánh nhiều cái vào người của anh A, anh A dùng ghế nhựa, gạch ống đánh lại anh L. Trong lúc anh A và anh L đang đánh nhau, bị cáo về nhà lấy một cây dao dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi dao bằng, rộng 5,5cm đi đến chém trúng vào cằm phải và môi dưới bên trái của anh A gây thương tích, anh A bỏ chạy về hướng cầu Đ. Lúc này, anh Nguyễn Văn T (là bạn của A) điều khiển xe chạy ngang thấy anh A bị bị cáo chém gây thương tích nên chạy đến chở A về nhà, còn L thì cùng với một số người khác (không xác định được nhân thân) đi đến nhà để tìm A thì giữa A và L tiếp tục đánh nhau thì được mọi người can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra, A được đưa vào Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị, khâu may vết thương và được cho về nhà. Sự việc

được trình báo Công an phường N, thành phố B đến lập biên bản tiếp nhận và thu hồi tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra, vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 22/02/2019, bị cáo đến Công an phường N, thành phố B giao nộp 01 (một) cây dao dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, mũi dao bằng, rộng 5,5cm (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT, ngày 14/01/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của anh Thái Văn A như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo ở cằm phải, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 12%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Một sẹo ở môi dưới bên trái. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

- Hết sung nề đỉnh trái, hết sung nề thái dương trái, hết sung nề đuôi cung mày phải và đuôi mắt phải: Theo thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích: Hết sung nề đỉnh trái, hết sung nề thái dương trái là do vật tày tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải; hết sung nề đuôi cung mày phải và đuôi mắt phải do vật tày tác động từ phải qua trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn).

3. Kết luận khác: Theo thông tư 20 không quy định về cố tật.”.

Bản Cáo Trạng số 61/CT-VKSTPBL ngày 06/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 05/6/2019, gia đình bị cáo đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nộp 200.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Thái Văn A đồng ý nhận số tiền này và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 107cm, phần da màu đen dài 105cm, rộng 03cm; phần móc khóa bằng kim loại trắng sáng có kích thước 02cm x 03cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây dao có chiều dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 25cm đã bị rỉ sét, mũi dao bằng, rộng 5,5cm (đã qua sử dụng).

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo được miễn nộp án phí.

- Bị cáo bị cáo thừa nhận bị cáo có dùng dao chém vào người anh Thái Văn A, nhưng không xác định được chém bao nhiêu cái và trúng ở đâu trên người anh A. Bị cáo thừa nhận vết thương trên người anh A là do bị cáo gây ra. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo có dùng dao chém vào người anh Thái Văn A, nhưng không xác định được chém bao nhiêu cái và trúng ở đâu trên người anh A. Bị cáo thừa nhận vết thương trên người anh A là do bị cáo gây ra. Tại thời điểm xảy ra xô xát giữa anh A và anh L chỉ có bị cáo cầm dao và bị cáo không giao cây dao của mình cho ai khác.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 21 giờ ngày 30/9/2018, tại khóm N, phường N, thành phố B, vì bệnh vực bạn là anh Đỗ Văn L bị cáo đã dùng dao bằng kim loại sắc, bén chém trúng vào cằm phải và môi dưới bên trái của anh Thái Văn A gây thương tích tỷ lệ 14%.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố,

dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung nặng là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, thương tích bị cáo gây ra cho anh A là 14%. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cho nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, nên ngày 05/6/2019, gia đình bị cáo đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nộp 200.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh Thái Văn A chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương số tiền 200.000 đồng và đồng ý nhận số tiền gia đình bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng: 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 107cm, phần da màu đen dài 105cm, rộng 03cm; phần móc khóa bằng kim loại trắng sáng có kích thước 02cm x 03cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây dao có chiều dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 25cm đã bị rỉ sét, mũi dao bằng, rộng 5,5cm (đã qua sử dụng). Xét thấy dao là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, dây thắt lưng có giá trị không lớn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với anh Đỗ Văn L khi đánh nhau với anh Thái Văn A, anh L không có rủ rê hay xúi giục bị cáo dùng dao chém gây thương tích cho anh A, nên anh L không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo. Mặt khác, tuy anh L đánh nhau với anh A nhưng anh A không bị thương tích gì, nên không có căn cứ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với anh A, anh L là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Châu T (C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Châu T (C) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/3/2019.

3. Áp dụng Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Thái Văn A số tiền 200.000 đồng. Ngày 05/6/2019, mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị B đã nộp 200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo lai thu số 000045. Anh Thái Văn A được nhận số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) sợi dây thắt lưng dài 107cm, phần da màu đen dài 105cm, rộng 03cm; phần móc khóa bằng kim loại trắng sáng có kích thước 02cm x 03cm (đã qua sử dụng), có chữ ký viết tên của Đỗ Văn L và Điều tra viên Lê Xuân Quyết, có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bạc Liêu.

- 01 (một) cây dao có chiều dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại, có chiều dài 25cm đã bị rỉ sét, mũi dao bằng, rộng 5,5cm (đã qua sử dụng), có điểm chỉ vân tay của Lý Châu T và chữ ký viết tên của Điều tra viên Lê Xuân Quyết, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Châu T (C) được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

Đã ký tên và đóng dấu

Lê Hồng Lam